

Số: 09 /2019/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 31 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý Nhà nước
về hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Giám định tư pháp năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP ngày 13/12/2017 của Liên Bộ: Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp quy định những trường hợp cần thiết phải trưng cầu giám định tư pháp trong giải quyết vụ án, vụ việc về tham nhũng, kinh tế;

Theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 25/TTr-STP ngày 17/5/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý Nhà nước về hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/6/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT.UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Báo BN, Đài PTTH, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC, CVP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Nường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ
phối hợp trong công tác quản lý Nhà nước
về hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 09 /2019/QĐ-UBND ngày 31 /5/2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Những nội dung khác liên quan đến hoạt động giám định tư pháp không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan quản lý Nhà nước về giám định tư pháp; các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh quản lý lĩnh vực giám định tư pháp; các tổ chức giám định tư pháp, người giám định tư pháp; các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; các Sở, ban, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Quy định rõ nội dung phối hợp, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị chủ trì; cơ quan, đơn vị phối hợp trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình trong hoạt động quản lý Nhà nước, việc thực hiện công tác giám định tư pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động giám định tư pháp.

2. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị phải được thực hiện thường xuyên, kịp thời, tuân thủ đúng quy định pháp luật; công tác giám định tư pháp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục, đạt hiệu quả.

3. Bảo đảm tính khách quan, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện; phát huy tính chủ động, tích cực và đề cao trách nhiệm của cơ quan, đơn vị chủ trì, cơ quan, đơn vị phối hợp.

Điều 4. Phương thức phối hợp

1. Trao đổi trực tiếp, tổ chức hội nghị hoặc trao đổi bằng văn bản hoặc hình thức khác trong phạm vi thẩm quyền giải quyết.

2. Cung cấp số liệu về tổ chức, hoạt động, quản lý giám định tư pháp và các tài liệu có liên quan về giám định tư pháp.

3. Kiểm tra liên ngành về công tác giám định tư pháp.

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp trong công tác củng cố, kiện toàn các tổ chức giám định tư pháp và đội ngũ giám định viên tư pháp; trong công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp; lựa chọn, lập và công bố danh sách người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp và tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động giám định tư pháp; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ và kiến thức pháp luật cho đội ngũ giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc và người làm công tác giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh.

3. Phối hợp trong việc thành lập, đăng ký hoạt động Văn phòng giám định tư pháp.

4. Phối hợp trong công tác đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện, kinh phí và các điều kiện khác cho các tổ chức giám định tư pháp công lập.

5. Phối hợp trong việc tham mưu ban hành các chính sách ưu tiên, ưu đãi đối với cơ quan, tổ chức chuyên môn, cá nhân khi tham gia hoạt động giám định tư pháp.

6. Phối hợp trong công tác trung cầu giám định tư pháp.

7. Phối hợp trong việc dự báo nhu cầu giám định của hoạt động tố tụng ở từng giai đoạn trên địa bàn tỉnh.

8. Phối hợp trong công tác báo cáo (định kỳ, đột xuất) liên quan đến tổ chức và hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh.

9. Phối hợp trong công tác khen thưởng, kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động giám định tư pháp.

10. Phối hợp trong công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực giám định tư pháp.

CHƯƠNG II CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Phối hợp thực hiện củng cố, kiện toàn đội ngũ giám định tư pháp; bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp; lựa chọn, lập danh sách trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh sách người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc

1. Cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh quản lý lĩnh vực giám định tư pháp; cơ quan, tổ chức thực hiện giám định tư pháp có trách nhiệm:

a) Chịu trách nhiệm củng cố, kiện toàn đội ngũ giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp thuộc ngành mình quản lý đảm bảo đáp ứng yêu cầu giám định của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn người đủ điều kiện theo quy định lập hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định tư pháp. Có văn bản kèm theo bản sao hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định tư pháp gửi về Sở Tư pháp có ý kiến trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

c) Lựa chọn, lập danh sách người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp và tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc ở địa phương gửi về Sở Tư pháp có ý kiến trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố. Trường hợp có sự thay đổi về thông tin liên quan đến giám định tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp đã được công bố thì các sở, ban, ngành có trách nhiệm điều chỉnh danh sách và thông báo cho Sở Tư pháp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày điều chỉnh danh sách.

d) Hàng năm (trước ngày 31/10) hoặc theo yêu cầu đột xuất, tổng hợp danh sách người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp và tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc ở địa phương gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tư pháp.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức thực hiện giám định tư pháp triển khai các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của các Sở, ban, ngành, Sở Tư pháp phải có ý kiến bằng văn bản đồng ý hay không đồng ý việc bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định tư pháp hoặc danh sách người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp và tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc ở địa phương và nêu rõ lý do.

c) Hàng năm (trước ngày 20/11) hoặc theo yêu cầu đột xuất, rà soát, tổng hợp danh sách người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp và tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc ở địa phương gửi về UBND tỉnh để báo cáo Bộ Tư pháp, cơ quan có liên quan và đăng tải lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

Điều 7. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động giám định tư pháp; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ và kiến thức pháp luật cho đội ngũ giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc và người làm công tác giám định tư pháp

1. Giám đốc Sở Tư pháp:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành quản lý lĩnh vực giám định tư pháp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng kiến thức pháp luật chung về giám định tư pháp cho các đối tượng có liên quan.

b) Hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về giám định tư pháp.

2. Thủ trưởng các Sở, ngành quản lý lĩnh vực giám định tư pháp:

a) Tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ giám định tư pháp thuộc ngành, lĩnh vực mình quản lý cho các giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giám định tư pháp cho các đối tượng có liên quan.

3. Đề nghị TAND tỉnh, Viện KSND tỉnh, Công an tỉnh:

Phối hợp với Sở Tư pháp, các Sở, ngành quản lý lĩnh vực giám định tư pháp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giám định tư pháp liên quan đến ngành, lĩnh vực mình để tăng cường hiệu quả giám định tư pháp cho các đối tượng có liên quan.

Điều 8. Phối hợp trong việc thành lập, đăng ký hoạt động Văn phòng giám định tư pháp

1. Giám đốc Sở Tư pháp:

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh quản lý lĩnh vực giám định tư pháp thẩm định hồ sơ xin phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp, hồ sơ chuyển đổi loại hình hoạt động, thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

b) Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh thu hồi quyết định cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp đối với các trường hợp Văn phòng giám định tư pháp tự chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi Giấy Đăng ký hoạt động theo quy định.

c) Quyết định cấp, cấp lại hoặc thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp.

d) Thông báo bằng văn bản về nội dung đăng ký hoạt động; chấm dứt hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp cho Cục Thuế, Cục Thống kê, Công an tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND xã, phường, thị trấn nơi Văn phòng giám định tư pháp đặt trụ sở.

2. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh quản lý lĩnh vực giám định tư pháp:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh quản lý lĩnh vực giám định tư pháp phải có văn bản nêu rõ ý kiến thống nhất hay không thống nhất việc cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp thuộc lĩnh vực chuyên ngành mình quản lý gửi về Sở Tư pháp để trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 9. Phối hợp trong công tác đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện, kinh phí và các điều kiện khác cho các tổ chức giám định tư pháp công lập

1. Sở Y tế, Công an tỉnh có trách nhiệm phối hợp Sở Tài chính xây dựng dự toán kinh phí đảm bảo cho hoạt động giám định tư pháp của Trung tâm Pháp y tỉnh và Phòng Kỹ thuật hình sự theo quy định của pháp luật về giám định tư pháp, ngân sách.

2. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh quản lý lĩnh vực giám định tư pháp cần ưu tiên tiến hành bố trí cơ sở vật chất, nguồn nhân lực của ngành mình cho công tác giám định tư pháp.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định dự toán kinh phí theo quy định của pháp luật liên quan đến giám định tư pháp, ngân sách trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 10. Phối hợp trong việc tham mưu ban hành các chính sách ưu tiên, ưu đãi đối với cơ quan, tổ chức chuyên môn, cá nhân khi tham gia hoạt động giám định tư pháp

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, các tổ chức giám định tư pháp và cá nhân có liên quan nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các chính sách ưu tiên, ưu đãi phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh để thu hút cá nhân, tổ chức tham gia vào hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Phối hợp trong công tác trung cầu giám định tư pháp

1. Trước khi ra quyết định trung cầu giám định, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng phải xác định rõ nội dung, lĩnh vực hoặc chuyên ngành cần giám định; lựa chọn tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện thực hiện giám định để ra quyết định trung cầu giám định.

2. Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng phải phối hợp, trao đổi với cơ quan, tổ chức, cá nhân dự kiến được trung cầu giám định và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để thống nhất về nội dung trung cầu giám định, hình thức giám định (giám định cá nhân, giám định tập thể), thời hạn giám định và vấn đề khác (nếu có).

Trường hợp giám định cá nhân thì người giám định thực hiện việc giám định, ký vào bản kết luận giám định và chịu trách nhiệm cá nhân về kết luận giám định đó.

Trong trường hợp giám định tập thể về một lĩnh vực chuyên môn thì những người giám định cùng thực hiện việc giám định ký vào bản kết luận giám định chung và cùng chịu trách nhiệm về kết luận giám định đó; nếu có ý kiến khác thì người thực hiện giám định ghi ý kiến của mình vào bản kết luận giám định và chịu trách nhiệm về ý kiến đó.

Trường hợp giám định tập thể thuộc nhiều lĩnh vực chuyên môn khác nhau thì người giám định thực hiện phần việc giám định thuộc lĩnh vực chuyên môn của mình và chịu trách nhiệm cá nhân về phần kết luận giám định đó.

Trường hợp có nhiều nội dung cần giám định hoặc nội dung phức tạp, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng có thể tách thành nhiều nội dung trung cầu giám định khác nhau, ra nhiều quyết định trung cầu giám định để bảo đảm đáp ứng yêu cầu về tiến độ giải quyết vụ án, vụ việc.

Trường hợp nội dung trung cầu giám định liên quan đến nhiều lĩnh vực, thuộc trách nhiệm của nhiều cơ quan, tổ chức thì cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng phải xác định lĩnh vực chính để giao trách nhiệm cho cơ quan, tổ chức chủ trì và cơ quan, tổ chức phối hợp thực hiện giám định.

Cơ quan, tổ chức được giao trách nhiệm chủ trì thực hiện giám định phải làm đầu mối, tổ chức việc thực hiện và ký, đóng dấu xác nhận trong kết luận giám định. Cơ quan, tổ chức phối hợp phải cử người tham gia thực hiện giám định.

3. Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng quyết định trưng cầu giám định tư pháp bằng văn bản và gửi quyết định kèm theo đối tượng giám định, tài liệu, đồ vật có liên quan (nếu có) đến cá nhân, tổ chức thực hiện giám định. Quyết định trưng cầu giám định phải có các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Giám định tư pháp; khoản 2 Điều 205 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 102 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 89 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

4. Sau khi tiếp nhận quyết định trưng cầu giám định, người đứng đầu tổ chức giám định, thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phân công giám định viên tư pháp, tập thể người giám định hoặc người giám định tư pháp theo vụ việc thực hiện việc giám định theo đúng nội dung trưng cầu giám định. Bảo đảm tuân thủ các trình tự, thời gian theo quy chuẩn chuyên môn của lĩnh vực giám định, quyết định trưng cầu và các quy định pháp luật có liên quan.

5. Trường hợp trưng cầu giám định trong các vụ án hình sự thì thời hạn trả kết luận giám định thực hiện theo quy định tại Điều 208 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trường hợp trưng cầu giám định theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng để giải quyết vụ việc dân sự, vụ án hành chính thì thời hạn trả kết luận giám định không vượt quá thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 130 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Trường hợp giám định theo yêu cầu của người yêu cầu giám định để giải quyết vụ việc dân sự, vụ án hành chính thì thời hạn trả kết luận giám định được thực hiện theo thỏa thuận hợp đồng dân sự giữa các bên đã ký kết.

Thời hạn giám định được tính kể từ ngày tổ chức, cá nhân được trưng cầu giám định nhận được quyết định trưng cầu giám định và đầy đủ hồ sơ, đối tượng trưng cầu giám định, tài liệu kèm theo.

Thời hạn giám định thực hiện theo quyết định trưng cầu giám định. Trường hợp việc giám định không thể tiến hành trong thời hạn quy định tại khoản này thì cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện giám định phải kịp thời thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do cho cơ quan trưng cầu, người yêu cầu giám định; đồng thời nêu rõ thời gian dự kiến hoàn thành việc giám định và ban hành kết luận giám định.

6. Tổ chức giám định, giám định viên tư pháp, tập thể người giám định hoặc người giám định tư pháp theo vụ việc thực hiện giám định theo quyết định trưng cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; theo nội dung

yêu cầu của người yêu cầu giám định hoặc theo sự phân công của cơ quan, tổ chức được trưng cầu, yêu cầu.

a) Trường hợp từ chối giám định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định trưng cầu hoặc yêu cầu giám định thì tổ chức giám định, giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc hoặc tập thể người giám định tư pháp phải thông báo cho người trưng cầu, người yêu cầu giám định bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Trong trường hợp việc giám định phức tạp, khối lượng công việc giám định nhiều, phải kéo dài thời gian thực hiện giám định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định trưng cầu hoặc yêu cầu giám định; tổ chức giám định, giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc hoặc tập thể người giám định tư pháp phải thông báo bằng văn bản cho người trưng cầu, người yêu cầu giám định biết, trong đó ghi rõ thời hạn trả kết luận giám định.

7. Kết quả giám định của các tổ chức giám định, giám định viên, tập thể người giám định, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, người giám định tư pháp theo vụ việc phải được thể hiện bằng bản “Kết luận giám định” theo đúng quy định của pháp luật.

Các trường hợp từ chối giám định không rõ lý do; cố tình không ban hành kết luận giám định, trả kết luận giám định chậm so với quy định pháp luật, ban hành kết luận giám định không đúng với nội dung yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thì người đứng đầu tổ chức giám định, tổ chức giám định theo vụ việc, giám định viên tư pháp, tập thể người giám định hoặc người giám định theo vụ việc phải chịu trách nhiệm hành chính trước Chủ tịch UBND tỉnh, đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về các vấn đề phát sinh có liên quan.

Điều 12. Phối hợp trong việc dự báo nhu cầu giám định của hoạt động tố tụng ở từng giai đoạn trên địa bàn tỉnh

1. TAND tỉnh, Viện KSND tỉnh, Công an tỉnh, Sở Y tế phối hợp với Sở Tư pháp và các Sở, ngành quản lý lĩnh vực giám định tư pháp đánh giá, dự báo nhu cầu giám định tư pháp phục vụ hoạt động tố tụng trong từng giai đoạn; đề xuất, kiến nghị việc phát triển mạng lưới tổ chức giám định tư pháp và đội ngũ giám định viên tư pháp trên địa bàn tỉnh.

2. Định kỳ hàng năm, TAND tỉnh, Viện KSND tỉnh, Công an tỉnh báo cáo kết quả việc trưng cầu giám định và sử dụng kết luận giám định trong ngành mình gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp.

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo kết quả trưng cầu và dự báo nhu cầu giám định của các cơ quan nêu trên, Sở Tư pháp có trách nhiệm đề nghị các Sở, ban, ngành liên quan kịp thời rà soát, bổ sung đội ngũ giám định viên tư pháp để đáp ứng yêu cầu của hoạt động tố tụng, đồng thời báo cáo UBND tỉnh để biết.

Điều 13. Phối hợp trong công tác báo cáo (định kỳ, đột xuất) liên quan đến tổ chức và hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh

1. Hàng năm, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh quản lý lĩnh vực giám định tư pháp, các tổ chức giám định tư pháp thực hiện báo cáo định kỳ gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp, UBND tỉnh. Việc báo cáo định kỳ được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp, trường hợp có văn bản khác hướng dẫn thì thực hiện theo hướng dẫn của văn bản đó.

2. Khi có yêu cầu đột xuất, việc báo cáo được thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có yêu cầu.

Điều 14. Phối hợp trong công tác khen thưởng, kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động giám định tư pháp

1. Hàng năm, căn cứ vào các quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và tình hình thực tế của đơn vị, các Sở, ban, ngành có trách nhiệm lựa chọn các cá nhân, tổ chức có thành tích xuất sắc trong hoạt động giám định tư pháp để báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

Định kỳ hàng năm hoặc theo chuyên đề, Sở Tư pháp có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh quản lý lĩnh vực giám định tư pháp tiến hành rà soát, tổng hợp hồ sơ các cá nhân, tổ chức có thành tích xuất sắc trong hoạt động giám định tư pháp đề nghị khen thưởng theo quy định.

2. Trường hợp tổ chức giám định, giám định viên tư pháp, người làm công tác giám định có hành vi vi phạm, bị xử lý kỷ luật, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh quản lý lĩnh vực giám định tư pháp có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh, đồng thời thông báo cho Sở Tư pháp để biết, theo dõi.

Điều 15. Phối hợp trong công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực giám định tư pháp

1. Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện kiểm tra, thanh tra hoạt động giám định tư pháp theo quy định pháp luật.

2. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh quản lý lĩnh vực giám định tư pháp có trách nhiệm thường xuyên hoặc đột xuất thực hiện việc kiểm tra, thanh tra hoạt động giám định tư pháp thuộc lĩnh vực mình quản lý. Trường hợp cần thiết đề nghị Sở Tư pháp phối hợp để thực hiện.

3. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về hoạt động giám định tư pháp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ hàng năm (trước ngày 31/10) các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh quản lý lĩnh vực giám định tư pháp, các tổ chức giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh báo cáo về việc thực hiện Quy chế phối hợp gửi Sở Tư pháp.

2. Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 15/11 hàng năm về kết quả triển khai thực hiện Quy chế phối hợp trong công tác quản lý về hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh.

Điều 17. Trách nhiệm thực hiện

1. Giám đốc Sở Tư pháp, thủ trưởng cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh quản lý lĩnh vực giám định tư pháp, các cơ quan tiến hành tố tụng, các Sở, ban, ngành, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Công an tỉnh, TAND tỉnh, Viện KSND tỉnh quan tâm, chỉ đạo cùng phối hợp thực hiện Quy chế đạt hiệu quả.

3. Giám đốc Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh theo dõi, tổng hợp, kiểm tra và đôn đốc, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

4. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Nhường